TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2020/HS-ST
Ngày: 10 - 3 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Hồng Thạnh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Công Gia**
2. Ông **Nguyễn Trọng Lâm**.

Thư ký phiên tòa*:* Ông **Đoàn Văn Năng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai *tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Xuyên** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST–HS ngày 25 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn Th, sinh năm 1986, tại Thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Ấp 2, xã PH, huyện ĐQ, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Tiếp thị; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn G, sinh năm 1947 (đã chết) và Vũ Thị Th, sinh năm 1947; vợ: Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1988; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 03/12/2019 đến ngày 06/12/2019. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Nguyễn Minh N, sinh năm 1982, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Khu 1, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Tiếp thị; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Huỳnh Thị X, sinh năm 1953; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 03/12/2019 đến ngày 06/12/2019. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Nguyễn Duy K, sinh năm 1986, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp NL 2, xã PT, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Tiếp thị; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1957 và bà Trần Thị Kim P, sinh năm 1959; vợ: Vũ Thị Kim D, sinh năm 1986; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 03/12/2019 đến ngày 06/12/2019. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Hứa Duy T, sinh năm 1986, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Khu 5, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Tiếp thị; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Ngọc M, sinh năm 1965 và bà Mai Kim T, sinh năm 1969; vợ: Nguyễn Thị Mỹ Hà, sinh năm 1991 (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 03/12/2019 đến ngày 06/12/2019. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

5. Huỳnh Thiên B, sinh năm 1987, tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Khu 6, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Tiếp thị; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Nghĩa H, sinh năm 1955 và bà Phạm Thị Kim T, sinh năm 1956; vợ: Trần Thị H, sinh năm 1986; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 03/12/2019 đến ngày 06/12/2019. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

6. Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1986, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Ấp NL 1, xã PT, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Tiếp thị; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N, sinh năm 1952 và bà Trần Thị H, sinh năm 1956; vợ: Nguyễn Thị Thùy N, sinh năm 1991; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 03/12/2019 đến ngày 06/12/2019. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

7. Hoàng Hữu Tr, sinh năm 1985, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; hộ khẩu thường trú: PL, PS, PĐ, ThThH; chỗ ở: Khu 4, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Tiếp thị; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng V, sinh năm 1959 và bà Hồ Thị Minh L, sinh năm 1964; vợ: Vũ Thị Thanh L, sinh năm 1988; có 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 03/12/2019 đến ngày 06/12/2019. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Mai Thế T**, sinh năm 1994, địa chỉ: Khu 4, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN (có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Chị **Lầu Thị Kiều T**, sinh năm 2001, địa chỉ: Ấp BC, xã PX, huyện TP, tỉnh ĐN (vắng mặt);

+ Chị **Mai Thị Thanh N**, sinh năm 1991, địa chỉ: Khu 4, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 15 phút, ngày 03/12/2019, tại quán cà phê Góc Phố thuộc Khu 4, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN, Công an huyện Tân Phú lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Duy K, Nguyễn Minh N, Bùi Văn Th, Hoàng Hữu Tr, Hứa Duy T, Nguyễn Tuấn H và Huỳnh Thiên B đang có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài cào tố.

Tang vật thu giữ:

- Số tiền thu tại chiếu bạc là 2.960.000 đồng, 01 bộ bài tây 52 lá và 01 cái bàn gỗ kích thước 80 x 60 x 20 cm.

- Thu trong người của Nguyễn Minh N số tiền 3.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4;

- Thu trong người của Bùi Văn Th số tiền 2.300.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7;

- Thu trong người của Huỳnh Thiên B số tiền 500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus và 01 giỏ xách màu xanh in chữ Tiger bên trong có 3.000.000 đồng;

- Thu trong người Nguyễn Duy K số tiền 6.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s;

- Thu trong người Hứa Duy T số tiền 1.700.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax;

- Thu trong người Nguyễn Tuấn H số tiền 1.790.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu GIONEE;

- Thu trong người Hoàng Hữu Tr số tiền 890.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus.

Ngoài ra còn thu giữ 07 xe mô tô các loại có biển số: 60B3 – 145.19, 52H4 – 0645, 49V2 – 3206, 60B3 – 071.00, 60B3 – 425.89, 60B3 – 130.96, 60B3 – 316.90.

Quá trình điều tra đã làm rõ:

Khoảng 14 giờ ngày 03/12/2019, K, Th, T đến quán cà phê Góc Phố để uống nước. Sau đó, Th gọi điện cho N rủ N đến đánh bài thì N đồng ý. Tại đây, K, Th, N, T đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài câu cá. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Tr, B, H cũng đến quán Góc Phố ngồi uống nước và tham gia đánh bạc

cùng với nhóm của K. Sau đó, cả nhóm rủ nhau chuyển sang đánh bài cào tố ăn tiền, phân chia làm 06 tụ, trong đó H và Tr chung một tụ, những người còn lại thì mỗi người một tụ.

Hình thức đánh bạc như sau: Trước khi chia bài, mỗi tụ phải bỏ ra 20.000 đồng tiền cược. Sau đó, người chơi sử dụng bộ bài tây 52 lá chia cho mỗi tụ 03 lá bài; người chơi sẽ cộng tổng điểm 03 lá bài để so sánh với nhau, điểm của người chơi trong mỗi ván là tổng điểm 03 lá bài tương ứng với số điểm ở hàng đơn vị, quy định 09 điểm là lớn nhất, 0 điểm là nhỏ nhất. Cách thức tính điểm như sau: các lá A (là 01 điểm), 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 tương ứng với các số trên đó, các lá 10, J, Q, K là 0 điểm. Trong các trường hợp sau đây thì lớn hơn 09 điểm: 03 lá bài giống nhau gọi là ba cào (lớn nhất) hoặc 03 lá bài có sự xuất hiện của một trong ba con J, Q, K bất kì gọi là ba tiên (lớn thứ hai) hoặc 03 lá bài tạo thành một sảnh gọi là Liêng. Khi chia bài và bốc bài lên, người chơi có quyền tố thêm tiền từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng nhưng chỉ được tố tối đa 03 lần, ai không tham gia thì coi như thua tiền cược ban đầu, còn nếu theo thì lật bài ra và so sánh số điểm để tính thắng thua.

Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, K, N, Th, Tr, T, H và B đang đánh bạc trái phép được thua bằng tiền thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tân Phú bắt quả tang cùng tang vật.

Số tiền của K, N, Th, Tr, T, H và B sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

- K mang theo số tiền 6.650.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc K thua 150.000 đồng. Khi bị bắt quả tang thu giữ 6.500.000 đồng.

- N mang theo số tiền 3.500.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua hết 400.000 đồng, khi bị bắt quả tang N bỏ 100.000 đồng xuống chiếu bạc, thu giữ trên người 3.000.000 đồng.

- Th mang theo số tiền 1.700.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi Th thắng số tiền 600.000 đồng, khi bị bắt quả tang thu giữ 2.300.000 đồng.

- T mang theo số tiền 1.500.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc, quá trình chơi T thắng số tiền 200.000 đồng, khi bị bắt quả tang thu giữ 1.700.000 đồng.

- B mang theo số tiền 600.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc, quá trình chơi B thua 100.000 đồng. Khi bị bắt quả tang thu giữ số tiền 500.000 đồng.

- H mang theo số tiền 2.040.000 đồng để đánh bạc, góp 250.000 đồng làm vốn chung tụ với Hoàng Hữu Tr, khi bị bắt quả tang thu giữ số tiền 1.790.000 đồng.

- Tr mang theo số tiền 850.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc, Tr thỏa thuận hùn vốn chung với Nguyễn Tuấn H để làm chơi đánh bạc, khi bị bắt quả tang thu giữ của Tr số tiền 890.000 đồng.

Tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 19.640.000 đồng.

Cáo trạng số 14/CT-VKSTP-ĐN ngày 14/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố các bị cáo Nguyễn Duy K, Nguyễn Minh N, Bùi Văn Th,

Hoàng Hữu Tr, Hứa Duy T, Nguyễn Tuấn H và Huỳnh Thiên B, về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Trên cơ sở phân tích dấu hiệu phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Về tội danh: Các bị cáo Nguyễn Duy K, Nguyễn Minh N, Bùi Văn Th, Hoàng Hữu Tr, Hứa Duy T, Nguyễn Tuấn H và Huỳnh Thiên B phạm tội: "Đánh bạc".

- Về mức hình phạt: Căn cứ Điều 35; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

Bị cáo Bùi Văn Th từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

Bị cáo Nguyễn Duy K từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

Bị cáo Nguyễn Minh N từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

Bị cáo Hoàng Hữu Tr từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

Bị cáo Hứa Duy T từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

Bị cáo Nguyễn Tuấn H từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

Bị cáo Huỳnh Thiên B tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công: Số tiền 19.640.000 đồng các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy: 52 lá bài tây đã qua sử dụng là công cụ sử dụng vào việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nội dung lời khai của những người tham gia tố tụng:

- Các bị cáo thừa nhận nội dung của Bản cáo trạng là đúng sự thật; các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Ông T là chủ quán cà phê Góc Phố thuộc Khu 4, trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 11 giờ trưa ngày 03/12/2019, có mấy người làm nghề tiếp thị đến quán cà phê của ông uống nước. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, ông giao quán cho chị gái là Mai Thị Thanh N trông coi, ông về nhà nghỉ. Việc các bị cáo đánh bạc tại quán của ông thì ông không biết. Trước ngày 03/12/2019, thì các bị cáo có đến quán cà phê của ông uống nước và có đánh bài tại quán, ông có nhắc nhở. Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính số tiền 7.500.000đ và ông đã nộp xong số tiền này.

- Chị Lầu Thị Kiều T và chị Mai Thị Thanh N: Khoảng 14 giờ ngày 03/12/2019, chị T và chị N đến quán cà phê Góc Phố thuộc Khu 4, trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai để bán cà phê cho khách. Khi chị T và chị N đến quán làm việc thì tại chòi 1 của quán có các vị khách uống nước và cười nói với nhau nhưng không biết các bị cáo đang đánh bạc trong đó. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì công an vào quán và bắt quả tang các bị cáo đang đánh bạc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến về hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

[2.1]. Xét về hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra, cũng như các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Ngày 03/12/2019, tại quán cà phê Góc Phố thuộc Khu 4, trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, các bị cáo tham gia đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài cào tố. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền là 2.960.000 đồng và thu giữ trên người các bị cáo số tiền 16.680.000 đồng được dùng vào việc đánh bạc, tổng cộng 19.640.000 đồng.

Hình thức đánh bạc của các bị cáo thuộc trường hợp nhiều người cùng đánh bạc với nhau được hướng dẫn tại điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Tối cao:

"4. Khi xác định tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc cần phân biệt:

a) Trường hợp nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau thì việc xác định tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc đối với từng người đánh bạc là tổng số tiền, giá trị hiện vật của những người cùng đánh bạc được hướng dẫn tại khoản 3 Điều này;"

Tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án Tối cao quy định như sau:

"3. Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc" bao gồm:

a) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc thu giữ được trực tiếp tại chiếu bạc;

b) Tiền hoặc hiện vật thu giữ được trong người các con bạc mà có căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc;

c) Tiền hoặc hiện vật thu giữ ở những nơi khác mà có đủ căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc".

Như vậy, tổng số tiền thu tại chiếu bạc và thu giữ trong người các bị cáo có căn cứ xác định sẽ dùng vào việc đánh bạc là 19.640.000 đồng và các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền nói trên.

Hành vi của các bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, mà còn gây bất bình trong cộng đồng dân cư, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương và là nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của các tội phạm khác. Vì vậy để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội phải xét xử và áp dụng cho các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Th là người khởi xướng, thực hành, các bị cáo còn lại có vai trò là người thực hành, tham gia đánh bạc. Vì vậy, mức hình phạt của Th phải cao hơn các bị cáo còn lại.

[2.3]. Về tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử cân nhắc để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Từ nội dung đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử cân nhắc, quyết định mức án phù hợp đối với từng bị cáo, vừa thể hiện sự nghiêm minh và sự khoan hồng của chính sách pháp luật.

[3] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công số tiền 19.640.000 đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc đây là khoản tiền liên quan, sử dụng vào việc phạm tội;

- Tịch thu tiêu hủy 52 lá bài tây đã qua sử dụng là công cụ thực hiện hành vi phạm tội do không còn giá trị sử dụng.

- Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Minh N 01 xe mô tô biển số 60B3–145.19 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4; trả lại cho Bùi Văn Th 01 xe mô tô biển số 52H4–0645 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7; trả lại cho Huỳnh Thiên B 01 xe mô tô biển số 49V2–3206, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus và 01 giỏ xách màu xanh in chữ Tiger bên trong có 3.000.000đ; trả lại cho Nguyễn Duy K 01 xe mô tô biển số 60B3–425.89 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax; trả lại cho Nguyễn Tuấn H một xe mô tô biển số 60B3–130.96 và 01 điện thoại di động hiệu GIONEE; trả lại cho Hoàng Hữu Tr một xe mô tô biển số 60B3–316.90 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6; trả lại cho Mai Thế T mộ bàn gỗ kích thước 80 x 60 x 20cm, vì đây là tài sản cá nhân không liên quan đến việc đánh bạc. Việc xử lý của Cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về những vấn đề khác: Ông Mai Thế T là chủ quán cà phê Góc Phố, nơi các bị cáo sử dụng để đánh bạc nhưng không biết các bị cáo đánh bạc. Tuy nhiên, trước ngày 03/12/2019, các bị cáo thường đến quán cà phê của ông uống nước và đánh bài tại quán nhưng không can ngăn hoặc trình báo chính quyền địa phương nên ông bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị mức hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Văn Th, Nguyễn Duy K, Nguyễn Minh N, Hoàng Hữu Tr, Hứa Duy T, Nguyễn Tuấn H và Huỳnh Thiên B phạm tội: "Đánh bạc".

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Th, mức phạt tiền 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng);

Bị cáo Nguyễn Duy K, mức phạt tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);

Bị cáo Nguyễn Minh N, mức phạt tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);

Bị cáo Hoàng Hữu Tr, mức phạt tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);

Bị cáo Hứa Duy T, mức phạt tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);

Bị cáo Nguyễn Tuấn H, mức phạt tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);

Bị cáo Huỳnh Thiên B, mức phạt tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 19.640.000đ (Mười chín triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) theo Biên lại thu số 002116 ngày 18/02/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phú.

- Tịch thu tiêu hủy 52 lá bài tây đã qua sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/02/2020 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phú).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng);

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 292; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo; ông T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THAdân sự huyện Tân Phú;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hồng Thạnh